

CÔNG TY TNHH ORIFOUNDATION VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ORIFOUNDATION VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ORIFOUNDATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OIG CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106921297

3. Ngày thành lập: 31/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 Châu Long, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936 029 982

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
2.	Khai thác gỗ	0221
3.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
4.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
5.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
6.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
12.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
14.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
15.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4669
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

20.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Tư vấn thiết kế sản xuất phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin	5820
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đóng hộp	3290
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
31.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản, thực phẩm đóng hộp	4632
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh các sản phẩm sâm nguyên chất và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ sâm; - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính - Bán buôn các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn phòng, vật tư, thiết bị giao thông vận tải;	4659(Chính)
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
40.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619

